TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2024/QĐST-DS	*A, ngày 05 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2024/TLST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lưu Thị Kim L** – Sinh năm: 1970; nơi cư trú: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh B.

Bị đơn: Bà **Trần Thị C** – Sinh năm: 1970; nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện A, tỉnh B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Lưu Thị Kim L và bà Trần Thị C thống nhất đến ngày 26 tháng 7 năm 2024, bà Trần Thị C còn nợ bà Lưu Thị Kim L số tiền 870.000.000[đ] (tám trăm bảy mươi triệu đồng) và bà Loan không yêu cầu lãi.

2.2. Bà Lưu Thị Kim L và bà Trần Thị C thống nhất đến ngày 26 tháng 9 năm 2024, bà Trần Thị C trả cho bà Lưu Thị Kim L số tiền 870.000.000[đ] (tám trăm bảy mươi triệu đồng) là hết nợ.

2.3. Án phí DS-ST: Bà Trần Thị C tự nguyện chịu 19.400.000[đ] (mười chín triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

2.4. Hoàn trả lại cho bà Lưu Thị Kim L 20.400.000[đ] (hai mươi triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà Lưu Thị Kim L đã nộp

theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006860 ngày 30/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện A;
- TAND tỉnh B;
- Chi cục THADS huyện A;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Văn Đ